

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 137/2024/HS-ST

Ngày 30 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nông Xuân Kiên.

+ Bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 119/2024/TLST-HS ngày 26/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 25/12/2024 đối với bị cáo:

Trình Văn S; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1996 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Trình Văn C và bà Triệu Thị T; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án ngày 17/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng từ ngày 25/7/2024 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nông Đình H, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Nông Văn C, sinh năm 1990.
- Nông Văn N, sinh năm 2001.
- Nông Văn L, sinh năm 1989.
- Nông Văn C, sinh năm 1981.

Cùng nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 25/7/2024, tổ công tác Công an xã Đ chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T và tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà ở của Trình Văn S, tổ công tác phát hiện S đang ở trong nhà có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Trình Văn S khai và chỉ vị trí cất giấu ma túy ở đầu giường ngủ của mình gồm có 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ nhựa có 38 gói giấy bạc màu vàng và 01 gói giấy lịch, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Trình Văn S khai nhận đây là ma túy, loại heroine, Sủi mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên theo đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng gold đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện đối với Trình Văn S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh phát hiện thu giữ 01 dao lam và 01 bật lửa màu vàng đỏ.

Cùng ngày 25/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Trình Văn S có tổng khối lượng 1,79 gam. Tại kết luận giám định số 461/KL-KTHS ngày 02/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Tại Cơ quan điều tra, Trình Văn S khai nhận: Chiều tối ngày 24/7/2024, S gọi điện cho Nông Đức A, trú tại xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua ma túy. Sau đó, S đến cầu B, xã Đ, huyện T gặp Nông Đức A. Tại đây, S mua ma túy với Nông Đức A với số tiền 2.200.000 đồng. Mua được ma túy, S đem về nhà chia thành các gói nhỏ rồi cất giấu vào trong lọ nhựa và để ở tấm ván đầu giường ngủ của S. Khoảng hơn 12 giờ ngày 25/7/2024, khi S đang ở nhà thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang. S bắt đầu thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2024, địa điểm tại nhà ở của S thuộc xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Những người mua ma túy với bị cáo có người gặp trực tiếp, có người gọi điện thoại

trước sau đó hẹn địa điểm giao dịch mua bán ma túy. Trước khi bị bắt S đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ họ tên, địa chỉ của những người sau:

Nông Văn C, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng vào ngày 23/7/2024. Nông Văn N, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 150.000 đồng vào ngày 24/7/2024. Nông Đình H, trú tại xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần 100.000 đồng vào ngày 21/7/2024. Nông Văn C, trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào ngày 18/7/2024. Nông Văn L (tên gọi khác là L1), trú tại xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng, lần thứ nhất vào ngày 20/7/2024, lần thứ hai vào ngày 22/7/2024. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người làm chứng. Lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về số lần, số tiền và địa điểm giao dịch.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng gold đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc hằng ngày với người thân và trao đổi mua bán ma túy. Số tiền 500.000đ do bán ma túy trái phép mà có. 01 dao lam và 01 bật lửa màu vàng đỏ bị cáo dùng để nghiền chia ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 115/CT-VKSTK ngày 25/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trình Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo xác nhận Cáo trạng phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bị cáo khai do bản thân nghiện nên ngoài việc mua ma túy về sử dụng thì bị cáo còn bán từ khoảng tháng 4 năm 2024 để kiếm lời. Nguồn gốc ma túy thu giữ lúc bắt bị cáo mua với Nông Đức A, trú tại xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Việc mua bán chỉ có hai người biết, không ai chứng kiến, cũng không có tài liệu chứng minh. Còn ma túy bán trái phép trước đó bị cáo mua với nhiều người không biết tên và địa chỉ. Trước khi bị bắt, bị cáo đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, nhưng chỉ nhớ họ tên, địa chỉ của những người như Cáo trạng đã truy tố. Nay bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trình Văn S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ, 01 dao lam và 01 bật lửa; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động và số tiền 500.000đ. Truy thu bị cáo số tiền 250.000đ để sung quỹ Nhà nước. Buộc bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 25/7/2024, tổ công tác Công an xã Đ chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T và tổ công tác Đoàn Biên phòng Đ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến nhà ở của Trình Văn S, tổ công tác phát hiện S đang ở trong nhà có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên tiến hành kiểm tra thu giữ 1,79 gam ma túy, loại Heroine ở đầu giường ngủ của S. Mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, S đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người, nhưng chỉ nhớ họ tên, địa chỉ của những người như Cáo trạng đã truy tố, cụ thể là bán 06 lần cho 05 người thu được số tiền 750.000đ. Hình thức giao dịch là có người đến gặp trực tiếp, có người điện thoại trước rồi hẹn địa điểm mua bán tại nhà của S.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác nhưng vì lợi nhuận và nghiện nên bất chấp thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã từng bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng nên bị áp dụng thêm tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định: Khi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích, tuy nhiên tình tiết này đã bị áp dụng là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm theo hướng có lợi cho bị cáo là có căn cứ. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở xóm biên giới nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo nhận thức được việc sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đã từng bị kết án về tội này chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, điều đó thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo nên là người có nhân thân xấu. Do đó, cần thiết phải xử nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe bị cáo cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp nên được chấp nhận.

[4]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 dao lam và 01 bật lửa là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng trên. 01 điện thoại di động và số tiền 500.000đ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5]. Về số tiền thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ được bị cáo bán ma túy 06 lần cho 05 người với số tiền 750.000đ, đang tạm giữ 500.000đ. Vì vậy, cần truy thu bị cáo số tiền 250.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7]. Về nguồn gốc ma túy thu giữ S khai mua với Nông Đức A, Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Trình Văn S, không có chứng cứ nào khác chứng minh Nông Đức A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trình Văn S. Do đó, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý Nông Đức A trong vụ án này là đúng quy định của pháp luật. Kiến nghị Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trình Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trình Văn S 08 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ 25/7/2024.

3. Truy thu bị cáo số tiền 250.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Trình Văn S xảy ra ngày 25/7/2024”;

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “01 dao lam và 01 bật lửa thu giữ khi khám xét chỗ ở Trình Văn S ngày 25/7/2024”;

- Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng gold đã qua sử dụng số Imei 1: 353956104639048, số Imei 2: 353956104488172 và số tiền 500.000đ.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trình Văn S phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ (bằng TB);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Văn Tùng